

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm: 2003, HKTT: 71 H, phường T, quận H, TP Đà Nẵng; Trú tại: A L, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đình T1, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn N, xã L, huyện P, TP H; Trú tại: D K, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Anh T và ông Nguyễn Văn Đình T1. *Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Vũ Anh T và ông Nguyễn Văn Đình T1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã L, huyện P, TP H) cấp ngày 04/08/2022 không còn giá trị pháp lý.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Anh T và ông Nguyễn Văn Đ Trường T2.

– Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Vũ Anh T và ông Nguyễn Văn Đình T1 xác định có 01 con chung là Nguyễn Văn Thiên B – sinh ngày: 13/12/2022. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Nguyễn Văn Thiên B cho ông Nguyễn Văn Đ T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Vũ Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng/ tháng) vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

– Về quan hệ tài sản chung: Bà T, ông T1 xác định không có
– Về quan hệ nợ chung: Bà T, ông T1 xác định không có.
– Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà T và ông T1 mỗi người chịu 75.000 đồng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Đà Nẵng biên lai thu số 0007347 ngày 19/02/2025.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng bà Nguyễn Vũ Anh T phải chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP .Đà Nẵng biên lai thu số 0007347 ngày 19/02/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND xã L, huyện P, TP Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh